

Bản án số: **212/2020/HS-PT**

Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Long**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2020/TLHS-PT ngày 6 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 27/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. NGUYỄN VĂN C1** - Sinh ngày 26 tháng 08 năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 33, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Nguyễn Thị C (s); Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 28/8/2020, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07.08.2020. (có mặt)

**2. NGUYỄN VĂN H** - Sinh năm 1956 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 33, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 01/QĐ- UBKTQU ngày 10.08.2020 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy Liên Chiểu); con ông Nguyễn Văn L (c) và bà Lê Thị H (c); có

vợ là Nguyễn Thị C và 06 con; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 28/8/2020, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07.08.2020. (có mặt)

**3. NGUYỄN THỊ C** - Sinh ngày 03 tháng 08 năm 1958 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở : tổ 33, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (c) và bà Trần Thị K (c); có chồng là Nguyễn Văn H và 06 con; tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 28/8/2020, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC); Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

**4. NGUYỄN NGỌC C2** - Sinh ngày 05 tháng 07 năm 1997 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 07, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (s) và bà Trần Thị H (s); Tiền án: chưa; Tiền sự: ngày 16/11/2018, bị TAND quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 25/10/2019; Nhân thân: Ngày 28/8/2020, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định số 44/QĐ-XPVPHC); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07.08.2020. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C1: Ông Nguyễn Đăng V-* Luật sư VPLS L, thuộc Đoàn luật sư TP Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Trần Thị Thùy V-* Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị C: Bà Lê Thị Hồng T-* Luật sư Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phan Xuân H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, tạm dừng thi công tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để phòng chống dịch, bệnh Covid-19 nhưng từ đầu tháng 8/2020, Nguyễn Văn C1 thuê Tạ Ngự T, Nguyễn Vĩnh P, Trần Đức T, Nguyễn Ngọc C2 và Nguyễn Ngọc T tiến hành xây dựng

công trình vệ sinh tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 270, tại tổ 04, P. N, Q. C (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CH 737585 mang tên Nguyễn Văn C1 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2017*). Khoảng 08h00' ngày 04/8/2020, anh Trần Văn C (là công nhân duy tu bảo dưỡng đường truyền tải thông tin tín hiệu đường sắt thuộc Cung Thông tin - Tín hiệu Kim Liên - Xí nghiệp Thông tin - Tín hiệu đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng) trên đường đi làm nhiệm vụ phát hiện T, P, Ngọc C2 và T đang tiến hành xây dựng công trình nhà vệ sinh trong khoảng cột đường dây 2076-2077, khu gian Kim Liên - Thanh Khê, có dấu hiệu vi phạm, ảnh hưởng đến đường dây thông tin đường sắt nên anh C đến hỏi nhóm thợ xây dựng chủ nhà là ai, T trả lời không biết và ngưng xây dựng rồi vào trong nhà. Anh C thông báo cho anh Trần Văn C - Tổ phó Tổ cơ động Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận C biết tại tổ 04, P. N có công trình xây dựng trái phép. Anh C phối hợp Tổ kiểm tra Quy tắc đô thị của phường N tiến hành xử lý vụ việc. Tại đây, Tổ kiểm tra Quy tắc đô thị, Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Quảng Nam - Đà Nẵng và Tổ cơ động Đội Kiểm tra quy tắc đô thị quận Liên Chiểu kiểm tra và phát hiện nhà ông Nguyễn Văn H (cha ruột C1) đang xây dựng công trình nhà vệ sinh không phép (*dài 4m, rộng 3m, cao 1,3m*), lấn chiếm và ảnh hưởng đến hành lang an toàn đường sắt Bắc - Nam (*diện tích vi phạm 4m x 1,2m = 4,8m<sup>2</sup>*) nên đã yêu cầu nhóm thợ dừng việc xây dựng, thông báo cho gia đình đến làm việc, đồng thời lập biên bản vụ việc và tiến hành tháo dỡ công trình. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, C1 về đến công trình thì thấy công trình bị phá dỡ và T, P nói lại vụ việc lúc sáng có lực lượng quy tắc đến yêu cầu dừng thi công, lập biên bản và phá dỡ công trình. Sau đó, C điện thoại nói cho ông H và bà C biết vụ việc và yêu cầu nhóm thợ chiều tiếp tục xây dựng công trình.

Đến khoảng 16h30' ngày 04/8/2020, đồng chí Đặng Văn K - Phó Chủ tịch UBND P. N nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc gia đình ông H vẫn tiếp tục tổ chức xây dựng trái phép nên đồng chí K đã chỉ đạo Tổ cơ động thực hiện phòng chống dịch COVID-19 gồm các đồng chí thuộc Tổ Quy tắc đô thị phường là Phạm Phước D, Nguyễn T, Lê Kim C và đồng chí Mai Tấn V (Dân quân tự vệ) xuống kiểm tra, xử lý vụ việc theo quy định. Tại đây, Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm, yêu cầu gia đình ông H dừng việc xây dựng và tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm nhưng gia đình ông H không thực hiện, chống đối, không đồng ý kí vào biên bản. Tổ công tác báo cáo vụ việc cho đồng chí Đặng Văn K - Phó Chủ tịch UBND phường đề nghị hỗ trợ lực lượng để tiến hành xử lý; đồng chí K yêu cầu Công an phường Hòa Hiệp Nam hỗ trợ lực lượng để đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xử lý công trình xây dựng trái phép. Theo yêu cầu của lãnh đạo UBND phường, đồng chí Bùi Ngọc A - Trưởng Công an phường Hòa Hiệp Nam đã điều động, phân công 03 đồng chí cán bộ Công an gồm: Thượng úy Trần Quốc H, Trung úy Lê Đức Thành T và Trung úy Phạm Viết T đến hiện trường để hỗ trợ an ninh trật tự cho Tổ Quy tắc xử lý vụ việc. Đến khoảng 17h15' cùng ngày, khi lực lượng Công an phường đến nơi, phối hợp với Tổ quy tắc vận động gia đình ông H tháo dỡ công trình vi phạm nhưng gia đình ông H không hợp tác. Lúc này, anh T

(cán bộ quy tắc) tiến hành tháo dỡ (xô ngã) phần bức tường vừa được xây dựng trái phép vào buổi chiều ngày 04/8/2020. Lúc này, bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột C1), C1 và ông H (đều đang đứng phía sau anh T) xông đến, dùng tay xô đẩy anh T ngã xuống đất; ông H, bà C dùng gạch đá ném vào lực lượng quy tắc, C1 có thái độ hành hung, đe dọa lực lượng quy tắc với mục đích ngăn cản, không cho lực lượng quy tắc tháo dỡ công trình. Thấy vậy, 03 đồng chí Công an phường vào can ngăn, yêu cầu ông H, bà C và C1 chấp hành, không ngăn cản, đe dọa và tấn công lực lượng làm nhiệm vụ nhưng các đối tượng vẫn có lời lẽ đe dọa và dùng gạch, đá tại hiện trường tấn công lực lượng quy tắc. Đồng chí H vào ngăn cản thì bị bà C dùng tay đánh một cái vào mặt và cùng với ông H nhặt đá tiếp tục chống đối; đồng chí T đến ngăn cản ông H lại thì bị bà C dùng đá đánh nhưng đồng chí T kịp thời không chể, giữ tay bà C lại; ông H và C1 xông vào xô xát, tấn công lực lượng Công an. Thấy vậy, Nguyễn Ngọc C2 đang ở phía trước nhà cũng xông vào nên đồng chí H không chể, đẩy Ngọc C2 ra ngoài, không cho vào khu vực xảy ra sự việc; khi ra đến cổng, đồng chí H không tiếp tục không chể Ngọc C2 và lúc này Ngọc C2 nhìn thấy C1 đang giằng co với đồng chí T nên Ngọc C2 xông đến kẹp cổ và dùng đầu gối thúc vào người đồng chí T 03 cái. Lúc này, Nguyễn Ngọc T (em ruột Ngọc C2) dùng điện thoại quay video nên đồng chí H yêu cầu T không được quay, nên Ngọc C2 xông đến xô đồng chí H ra và dùng tay đánh 01 cái trúng vào cổ đồng chí H làm đồng chí H ngã xuống đất. Cùng lúc này, Phan Xuân H đang ở bên ngoài, nhìn thấy Ngọc C2 bị Công an không chể và lực lượng quy tắc, Công an đang giằng co với bà C và C1 nên H xông đến xô lực lượng quy tắc ra rồi cầm mũ bảo hiểm xông đến để đánh đồng chí T (đang giằng co với C) nhưng không đánh vì sợ trúng C1 nên dùng chân đạp đồng chí T 01 cái vào người. Thấy gia đình ông H tấn công, xô xát với lực lượng chức năng, Trần Đức T xông vào can ngăn, không cho gia đình ông H chống đối lực lượng thi hành công vụ. Khi thấy có Ngọc C2 và H vào tham gia hỗ trợ thì Văn C1, ông H và bà C chống đối quyết liệt hơn, bà C dùng đá ném trúng chân anh T, ông H dùng đá ném trúng lưng và mắt đồng H rồi cầm cửa sắt vụt đánh vào cán bộ Công an nhưng không trúng; C1 thì dùng tay kẹp cổ, đánh anh T và anh T. Sự việc diễn biến ngày càng phức tạp và hỗn loạn nên buộc lực lượng Công an phải trấn áp để ngăn cản hành vi chống đối của các đối tượng và yêu cầu Công an phường tăng cường lực lượng. Công an phường Hòa Hiệp Nam tăng cường lực lượng đến không chể và đưa những người có liên quan về trụ sở làm việc và thu giữ các đoạn video có liên quan đến vụ việc.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2 và Phan Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* **Hậu quả:** Đ/c Nguyễn T bị trầy xước ở chân trái; Đ/c Lê Đức Thành T bị trầy xước vùng gáy, vai trái, cánh tay trái và đau phía sau đầu; Đ/c Trần Quốc H bị trầy xước vai trái, gò má trái, mũi; mắt trái sưng phù, bầm tím; bầm tím vùng lưng, hông và cánh tay phải và Đ/c Phạm Viết T bị sưng phù 02 bàn tay, 01 vết trầy xước trên ngón tay út bàn tay phải.

\* Theo các Bản kết luận giám định thương tích số: 881, 882, 883, 884 cùng ngày 12/8/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP. Đà Nẵng, xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của các anh: Phạm Viết T là 1%, Lê Đức Thành T là 1%, Trần Quốc H là 0% và Nguyễn T là 4%. Ngày 13/8/2020 và ngày 18/8/2020, các đồng chí Nguyễn T, Trần Quốc H, Lê Đức Thành T và Phạm Viết T có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2 và Phan Xuân H nên Công an quận Liên Chiểu không xử lý trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác là có căn cứ.

\* Theo Kết luận giám định số: 907/C09-Đ1 ngày 28/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, kết luận: không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 11 tệp tin video và tệp tin hình ảnh có tên “*Hình ảnh 2.jpg*” gửi giám định và không đủ cơ sở xác định tệp tin “*Hình ảnh 1.jpg*” có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 27/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2 và Phan Xuân H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- *Về hình phạt:*

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn C1 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.08.2020.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.08.2020.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc C2 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.08.2020.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27.09.2020.

Giao bị cáo về UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Xuân Hiếu, phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: mức án 9 tháng tù là quá nặng so với hành vi sai phạm; xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo với nội dung: mức án 9 tháng tù cho hưởng án treo là quá nặng so với hành vi sai phạm của bản thân, xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Ngọc C2 kháng cáo có cùng nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2 là đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung:* Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 27/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo trên về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, đặc biệt lại được thực hiện trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid tái bùng phát nên cần xử lý nghiêm, Xét các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật; đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 mức án 18 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 9 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị C 09 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Ngọc C2 15 tháng tù là phù hợp, không nặng, cần thiết. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc C2 thừa nhận hành vi mình đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận, thừa nhận Tòa án quận Liên Chiểu xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng; tuy nhiên, bị các bị cáo cho rằng trước đó tổ cơ động gồm các cán bộ quy tắc đô thị phường và dân quân tự vệ đã có những sai phạm như: thi hành công vụ nhưng không có giấy tờ, tự ý xô đổ công trình xây dựng gia đình các bị cáo không có căn cứ, không có quyết định tháo dỡ là vi phạm pháp luật nên mới gây bức xúc cho gia đình các bị cáo; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đều cho rằng mức án Tòa sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi sai phạm; đề nghị xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình...; xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, trong đó: bị cáo Văn C1 và Ngọc C2 xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo

H xin hưởng án treo, bị cáo C xin mức án nhẹ hơn mức án 9 tháng tù cho hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Đăng V bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị C: không có ý kiến gì về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo. Nhưng luật sư cho rằng: Trong vụ án này, trước khi xảy ra hành vi ngăn cản lực lượng chức năng làm nhiệm vụ vào lúc 17h ngày 4/8/2020 thì lực lượng quy tắc đô thị phường đã có những vi phạm pháp luật trong triển khai xử lý vi phạm hành chính như: kiểm tra xử lý hành chính không xuất trình giấy tờ công vụ, công trình xây dựng không thuộc trường hợp phải có giấy phép xây dựng, chưa có quyết định xử phạt hành chính cũng như quyết định tháo dỡ công trình vi phạm nhưng đã tự ý xô đổ công trình xây dựng là trái pháp luật, gây bức xúc cho gia đình các bị cáo; đây cũng chính là một phần nguyên nhân của vụ án nhưng chưa được xem xét; hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình các bị cáo này còn có thân nhân Nguyễn Văn Thiết (em bị cáo H) là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Văn C1 trước khi tham gia nghĩa vụ công an 3 năm có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương; bị cáo H và C là người già, có nhiều bệnh tật nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 3 bị cáo này là quá nặng so với tính chất mức độ phạm tội, các bị cáo có tình tiết mới trong giai đoạn phúc thẩm nên luật sư đề nghị: giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Văn C1, cho bị cáo H được hưởng án treo và chuyển hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo C.

- Bà Trần Thị Thuỳ V – người trợ giúp pháp lý cho bị cáo Nguyễn Văn H cũng thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Đăng V liên quan đến bị cáo H, cho rằng mức 9 tháng tù đối với bị cáo H là quá nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, hiện đã cao tuổi có nhiều bệnh lý nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và miễn tiền án phí cho bị cáo.

- Luật sư Lê Thị Hồng T – người trợ giúp pháp lý cho bị cáo Nguyễn Thị C cũng thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Đăng V liên quan đến bị cáo C; luật sư cho rằng trong vụ án này bị cáo là phụ nữ, có chồng và con trai cũng là bị cáo trong vụ án, vai trò phạm tội thấp, xử 9 tháng tù cho hưởng án treo là quá nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo và chồng là người có công với cách mạng, có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng Bằng khen của Nhà nước, đã lớn tuổi, bệnh tật...nên luật sư đề nghị sửa án xử bị cáo mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc C2 không tranh luận, bào chữa gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Khoảng 16h30' ngày 04/8/2020, theo sự phân công của lãnh đạo UBND phường Hòa Hiệp Nam, Tổ cơ động thực hiện phòng chống dịch COVID-19 gồm các đồng chí Phạm Phước D, Nguyễn T, Lê Kim C (cán bộ quy tắc đô thị), Mai Tấn V (dân quân tự vệ) đến giải quyết việc hộ ông Nguyễn Văn C1 đang tổ chức xây dựng công trình nhà vệ sinh không có giấy phép trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid 19 và có biểu hiện lấn chiếm ra ngoài diện tích ngôi nhà đã xây dựng trước đó, ảnh hưởng đến hành lang an toàn đường sắt Bắc - Nam tại tổ 04, phường Hòa Hiệp Nam. Tại đây, tổ công tác đã lập biên bản vi phạm, yêu cầu gia đình dừng việc xây dựng và tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm nhưng gia đình không chấp hành, chống đối, không đồng ý kí vào biên bản. Sau đó, theo yêu cầu của lãnh đạo UBND phường, lãnh đạo Công an phường Hòa Hiệp Nam đã điều động, phân công 03 đồng chí cán bộ Công an gồm: Trần Quốc H, Lê Đức Thành T và Phạm Viết T đến hiện trường hỗ trợ an ninh trật tự để xử lý vụ việc. Trong lúc tổ công tác gồm các đồng chí Phạm Phước D, Nguyễn T, Lê Kim C (cán bộ quy tắc phường), Mai Tấn V (dân quân tự vệ), Trần Quốc H, Lê Đức Thành T và Phạm Viết T (cán bộ Công an phường) đang thi hành công vụ theo phân công, thì bị Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2 và Phan Xuân H có hành vi dùng tay, chân xô đẩy; dùng đá, gạch, lưỡi cưa bằng kim loại tấn công gây thương tích để cản trở lực lượng chức năng thực thi công vụ. Hậu quả: anh Nguyễn T bị trầy xước ở chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%; Lê Đức Thành T bị trầy xước vùng gáy, vai trái, cánh tay trái và đau phía sau đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Trần Quốc H bị trầy xước vai trái, gò má trái, mũi; mắt trái sưng phù, bầm tím; bầm tím vùng lưng, hông và cánh tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00% và Phạm Viết T bị sưng phù 02 bàn tay, 01 vết trầy xước trên ngón tay út bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Xét các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực như: dùng tay, chân xô đẩy; dùng đá, gạch, lưỡi cưa bằng kim loại tấn công gây thương tích để cản trở tổ công tác gồm các đồng chí cán bộ quy tắc đô thị phường, dân quân tự vệ và lực lượng công an phường thực thi công vụ xử lý vi phạm hành chính, theo sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Công an nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng. Do vậy, hành vi của các bị cáo là cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như kết luận của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài hành vi chống đối lực lượng chức năng thực thi công vụ như đã nhận định trên; các bị cáo trong vụ án còn có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là gạch đá, lưỡi cưa bằng sắt tấn công gây thương tích cho anh Nguyễn T, anh Lê Đức Thành T và anh Phạm Viết T, tuy nhiên do tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của những người này là dưới 11% và những người này không yêu cầu khởi tố vụ án, nên các cơ quan tiến hành



tổ tụng cấp sơ thẩm không xem xét về tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo cũng thừa nhận hành vi đã thực hiện như trên, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh “ *Chống người thi hành công vụ* ” là đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng: tổ cơ động gồm các cán bộ quy tắc đô thị phường và dân quân tự vệ trước đó cũng có những sai phạm như: thực thi công vụ không xuất trình giấy tờ, cưỡng chế xô đổ công trình xây dựng không đúng quy định của pháp luật và có mạt sát, hành hung bị cáo Hưởng trước dẫn đến gia đình các bị cáo bức xúc, nên đề nghị xem xét nguyên nhân của vụ án; cho rằng mức hình phạt tù mà Tòa án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là quá nặng so với hành vi, mức độ sai phạm và nhân thân của các bị cáo, nên các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; riêng bị cáo H xin được hưởng án treo.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm, tuy không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, nhưng các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau, cùng thực hiện hành vi dùng vũ lực ở các mức độ khác nhau để chống đối, cản trở, thậm chí gây thương tích cho những người thực thi công vụ; hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt hành vi này lại diễn ra trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid 19 tái bùng phát tại Đà Nẵng, khi mà chính quyền và nhân dân cả thành phố đang quyết liệt, chung tay, ra sức dập dịch thì các bị cáo lại có hành vi tụ tập đông người, xây dựng công trình trong thời gian có yêu cầu tạm dừng thi công tất cả các công trình lớn nhỏ trên địa bàn thành phố, từ đó dẫn đến hành vi ngăn cản, cản trở lực lượng chức năng thực thi công vụ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, khiến dư luận bất bình. Do vậy, đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc để răn đe và làm gương cho người khác.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của từng bị cáo; khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà mỗi bị cáo được hưởng cũng như có xét đến nhân thân hoàn cảnh của từng bị cáo; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 18 tháng tù, Nguyễn Ngọc C2 15 tháng tù, Nguyễn Văn H 9 tháng tù và Nguyễn Thị C 9 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp, không nặng và cần thiết. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; luật sư V đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ; tình tiết các bị cáo có thân nhân là ông Nguyễn Văn T là liệt sỹ tuy chưa được cấp sơ thẩm nhận định nhưng đã được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử không có

căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như luận cứ bào chữa của các vị luật sư, mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc C2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/. Căn cứ vào:** Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc C2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn C1 18 (mười tám) tháng tù** về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.08.2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù** về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.08.2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc C2 15 (mười lăm) tháng tù** về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07.08.2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù** về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27.09.2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C về Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc C2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3/. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- QCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Long**







